

Số 91/PGDĐT-MN

Ea Kar, ngày 29 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC MẦM NON HỌC KỲ I
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 – 2024

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 11/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk.

Công văn số 1482/SGDĐT-GDTH-GDMN, ngày 15/ 9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023-2024.

Căn cứ Công văn số 380/PGDĐT-MN, ngày 15/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023 - 2024;

Phòng GDĐT báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non học kỳ I năm học 2023 -2024 như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Phát triển mạng lưới trường lớp

Tổng số trường MN: 24 trường (Công lập: 23; tư thục 01 trường), có 77 điểm trường (09 điểm mượn)

Tổng số nhóm lớp: 263 nhóm/lớp (Công lập: 213; tư thục: 50 nhóm/lớp)(tăng 02)

Tổng số học sinh: 7.732 trẻ. Trong đó nhà trẻ: 799 trẻ; Mẫu giáo 6.933 trẻ(tăng 165)

Tỷ lệ huy động: Nhà trẻ: 799/ 3.705trẻ đạt tỷ lệ 21,56% (tăng 1,16%)

Mẫu giáo: 6.933/ 7.910 trẻ đạt tỷ lệ 87,64%(tăng 3,44%)

Riêng trẻ 5 tuổi: 2.646/2.650 trẻ đạt 99,84% (giảm 0,12%)

2. Tình hình đội ngũ

Tổng số: CB, GV, NV: 547 người. Trong đó: BGH: 69 người; GV: 387 người (Biên chế: 363, HĐ: 24 người); nhân viên: 93 người (Biên chế: 66; HĐ 161: 27) (Không tính số CB, GV, NV ngoài công lập). Trình độ CM đạt chuẩn: CBQL: 69/69 đạt tỷ lệ 100%; GV: 331/387 đạt tỷ lệ 85,5%.

3. Cơ sở vật chất

Toàn huyện có 254 phòng học: Trong đó, kiên cố 168 phòng đạt tỷ lệ 66,14% , bán kiên cố 83 phòng đạt tỷ lệ 32,67%, phòng tạm 03, tỉ lệ 1,19%. (Phòng mượn 09 phòng)

Số trường có bếp ăn bán trú 24 trường, có nhà vệ sinh 24 trường, có công trình nước sạch là 24 trường, số điểm trường có công trình nước sạch là 80.

Tổng số nhóm, lớp đủ đồ dùng theo quy định: 260 nhóm, lớp.

4. Tổ chức Hội thi

4.1. Hội thi “Vẽ tranh dành cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi” cấp huyện năm học 2023 – 2024 có 112 Bé đại diện cho gần 3000 học sinh 5 tuổi của 24 trường Mầm non và các cơ sở GDMN ngoài công lập trong địa bàn huyện.

4.2. Hội thi “Cô và Bé với an toàn giao thông” cấp huyện, năm học 2023 – 2024 có 120 giáo viên và trẻ MG 5 tuổi của 24 trường Mầm non trong địa bàn huyện.

4.3. Tham gia Hội thi dạy học số cấp huyện có 46 sản phẩm

5. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

5.1. Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ

Thực hiện nghiêm túc quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên của cơ sở GDMN, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cơ sở GDMN. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong cơ sở GDMN nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; thực hiện nghiêm bộ quy tắc ứng xử theo quy định; thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động của trẻ tại cơ sở GDMN, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

24/24 trường tổ chức ăn bán trú tiến hành tổ chức khám sức khỏe cho 100% CB,GV,NV và học sinh ngay từ đầu năm học;

*Tỷ lệ trẻ được ăn bán trú: Nhà trẻ: 799/799 đạt 100%; Mẫu giáo 6.346/6.933 đạt 91,53%; Riêng trẻ 5 tuổi 22296/2646 cháu đạt 86,8%)

*Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: Nhà trẻ 34/799 chiếm 4,25%; Mẫu giáo 426/6.933 chiếm 6,14%; Riêng trẻ 5 tuổi 109/2.646 chiếm 4,10%

*Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: Nhà trẻ 47/799 chiếm 5,88%; Mẫu giáo 439/6.933 chiếm 6,33%; Riêng trẻ 5 tuổi 103/2.646 chiếm 3,89%

Đảm bảo 100% an toàn tuyệt đối cho trẻ không có xảy ra tai nạn hay thương tích, phòng chống các dịch bệnh;

5.2. Công tác giáo dục

Tiếp tục thực hiện Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và Chương trình GDMN sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 ; Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT, ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2020- 2025, đẩy mạnh xây dựng môi trường giáo dục, đổi mới việc tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm;

chỉ đạo, hướng dẫn theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN;

Thực hiện Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và Công văn số 1729/SGDĐT-GDTH-GDMN ngày 20/10/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo có 13/24 trường và 03 cơ sở tổ chức với 2.594 trẻ.

Tiếp tục duy trì xây dựng, tu sửa, bổ sung, khai thác có hiệu quả môi trường giáo dục trong và ngoài lớp như: vườn rau sạch, vườn cây ăn quả, vườn dạo, các góc địa phương, góc trải nghiệm, khu giáo dục thể chất cho trẻ hoạt động;

Tổ chức hội nghị triển khai nhiệm vụ năm học 2023 -2024 và bồi dưỡng chuyên môn đầu năm, kiểm tra chuyên đề 06 đơn vị, 01 trường công nhận chuẩn Quốc gia theo kế hoạch;

Khuyến khích các nhà trường chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện chương trình phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đảm bảo được chương trình chăm sóc giáo dục trẻ.

100% CBQL, GV được tập huấn bồi dưỡng thực hiện chương trình GDMN mới

Việc triển khai thực hiện sử dụng bộ công cụ chuẩn đánh giá trẻ MG 5 tuổi, 100% các đơn vị thực hiện áp dụng lồng ghép các chủ đề trong năm học.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về việc thực hiện chuyên đề (Tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên đề, có sự kiểm tra đánh giá qua kiểm tra dự giờ.)

Công tác tuyên truyền: Tổ chức có hiệu quả ngày Hội ngày lễ các hội thi cho Cô và trẻ tại trường bằng kinh phí ngân sách và huy động được kinh phí vận động phụ huynh tham gia đóng góp.

Bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL – GVMN theo Thông tư số 11,12/2019/TT-BGDĐT ngày 12/ 9/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 2/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” và Quyết định số 920/QĐ-UBND ngày 14/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”. Quyết định số 49/QĐ-UBND, ngày 18/1/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2025".

Tổng số học sinh DTTS toàn huyện : 2.417 trẻ. Trong đó nhà trẻ: 131 trẻ; Mẫu giáo 2.286 trẻ;

Tỷ lệ huy động: Nhà trẻ: 131/749 trẻ đạt tỷ lệ 17,48%; Mẫu giáo: 2.286/2.423 trẻ đạt tỷ lệ 94,34%; Riêng trẻ 5 tuổi: 859/861 trẻ đạt 99,76%;

Các trường tăng cường các điều kiện, trang bị tài liệu, học liệu; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng tăng

cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số, đảm bảo đạt các mục tiêu của Đề án.

Tham mưu thực hiện đầy đủ các chính sách dành cho trẻ khuyết tật, giáo viên dạy trẻ khuyết tật. Tạo điều kiện thuận lợi giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật. Đẩy mạnh công tác truyền thông tới gia đình và cộng đồng nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng.

5.3 Công tác kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Duy trì công tác kiểm định chất lượng trường mầm non, đảm bảo 100% số trường mầm non hoàn thành tự đánh giá.

Đầu năm học phối hợp chỉ đạo 01 trường MN Ánh Dương hoàn thiện hồ sơ và đón đoàn kiểm tra công nhận mới trường chuẩn Quốc gia đạt mức độ 1 và 01 trường MN Măng Non kiểm tra công nhận lại.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Đảm bảo, ổn định duy trì và phát triển hơn so với đầu năm về trường, lớp, cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đã tổ chức tốt các Hội thi theo kế hoạch.

- Các trường tổ chức ngày hội ngày lễ, tăng cường công tác trải nghiệm ATGT, chủ đề tết và mùa xuân tại trường đạt hiệu quả cao trong công tác tuyên truyền;

- Về xây dựng tu bổ cơ sở vật chất trường, lớp, mua sắm trang thiết bị phục vụ học tập và vui chơi; Các trường đã sửa chữa, trang trí, từ cổng trường, tường rào, làm sân, mái che, vòi nước rửa tay cho học sinh, vệ sinh trường lớp khang trang sạch đẹp, mua sắm trang thiết bị dạy và học tương đối đầy đủ với tổng kinh phí hơn 10 tỷ đồng

Đảm bảo đủ phòng học bàn ghế cho trẻ, đặc biệt ưu tiên trẻ 5 tuổi học bán trú và 2 buổi/ngày.

2. Những khó khăn, hạn chế

2.1. Những vấn đề còn gặp khó khăn, vướng mắc của đơn vị.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tại các trường MN còn hạn chế do trình độ vi tính của cán bộ quản lý trường học rất yếu.

Các trường mầm non có nhiều điểm lớp, nên kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng rất lớn nhưng GDMN lại không được hưởng các nguồn đầu tư xây dựng từ các dự án vì vậy hiện nay các điểm lớp lẻ đa phần phòng học xuống cấp, diện tích chật, không có nhà vệ sinh, tường rào sân chơi không có nên không thực hiện được xây dựng cảnh quang môi trường theo yêu cầu của bậc học

2.2. Những nguyên nhân của khó khăn, hạn chế ở từng nội dung

Hiện nay các điểm lớp lẻ đa phần phòng học đã xuống cấp, diện tích chật, không có nhà vệ sinh, hệ thống nước sạch, tường rào sân chơi không có nên đồ chơi ngoài trường còn thiếu;

Tỷ lệ học sinh trên lớp ở một số trường vẫn còn cao.

2.3. Các giải pháp thực hiện

Đầu năm học chỉ đạo các trường chủ động trong lập kế hoạch giáo dục cụ thể bám sát mục tiêu chung của toàn bậc học.

Phòng giáo dục và đào tạo thực hiện nội dung giám sát, đánh giá, tham gia tích cực vào việc hướng dẫn, hỗ trợ các trường thực hiện kế hoạch năm học.

Chỉ đạo các trường tiết kiệm nguồn chi để đầu tư kinh phí mua sắm thiết bị, tài liệu cho giáo viên phục vụ cho chuyên môn và tham mưu để lãnh đạo các ngành quan tâm và đầu tư hơn nữa về xây dựng CSVC nhất là các phòng học ở trường MN.

Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả công tác thanh - kiểm tra và công tác thi đua

III. PHƯƠNG HƯỚNG HỌC KỲ II

Tiếp tục thực hiện Công văn số 380/PGDDĐT-MN, ngày 15/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2023 - 2024;

Thực hiện chương trình học kỳ II bắt đầu từ ngày 15/01/2024 và kết thúc vào ngày 20/5/2024;

Tiếp tục công tác kiểm tra chuyên đề theo kế hoạch đề ra (còn 06 đơn vị);

Tổ chức và tham gia các Hội thi cấp tỉnh, huyện theo kế hoạch

Tổ chức và tham gia các đợt tập huấn do sở tổ chức;

Tổng hợp báo cáo thống kê, chất lượng giáo dục cuối năm của bậc học.

Chỉ đạo đơn đốc trường MN Ánh Dương chuẩn bị các điều kiện tổ chức lễ đón bằng công nhận trường chuẩn Quốc Gia năm 2023;

Trường MN Phong Lan, MN Hoa Phượng hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, thu thập hồ sơ minh chứng kiểm định chất lượng và công nhận trường MN đạt chuẩn Quốc gia năm 2024 theo Thông tư 19/BGDĐT.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Tạo điều kiện bố trí kinh phí đầu tư xây dựng CSVC về phòng học, nhà hiệu bộ, các phòng chức năng, xoá dần những điểm lớp học nhờ hội trường thôn (buôn) còn thiếu 09 phòng học, những phòng học đã xuống cấp nhằm giảm bớt khó khăn về kinh phí xây dựng CSVC cho các trường Mầm non;

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN học kỳ I và phương hướng thực hiện nhiệm vụ học kỳ II năm học 2023 -2024 của Phòng GDĐT huyện Ea Kar./.

Nơi nhận:

- Phòng GDTH-GDMN; (B/C)
- Lãnh đạo PGDDĐT; (B/C)
- Các trường MN;
- Lưu: VT, CMMN.

**K/T. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Nguyễn Tiến Thịnh

